TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG A** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158 / 2021/KDTM-ST
Ngày: 29/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thúy Hà
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Thị Mai
2. Bà Hoàng Thị An

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Minh Anh - Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đông A, Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thuỳ Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý: 95/2021/TLST-KDTM ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số M phố Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T -** Tổng Giám đốc

Người Đại diện theo ủy quyền**:** Ông **Trịnh Xuân L -** Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đông A.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Lê Ngọc H -** Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A- Phòng giao dịch Mai L. (Quyết định ủy quyền lại về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 528/QĐ-NHNo.ĐA-TH ngày 14/5/2021 của Giám đốc A Chi nhánh Đông A)

Bị đơn:
1. Anh Nghiêm Hữu H, sinh năm 1982;
2. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1987 (vợ anh H).
Địa chỉ: Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, TP Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nghiêm Hữu H, sinh năm 2007 (con Anh H, chị G).
2. Cháu Nghiêm Thị Ánh N, sinh năm 2010 (con Anh H, chị G).
Đều trú tại: Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của cháu H, cháu N là Anh H, chị G.

Có mặt: Nguyên đơn.

Vắng mặt: Các đương sự còn lại.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:*

Ngày 21/03/2018, Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A – PGD Mai L (gọi tắt là "A Chi nhánh Đông A") và Ông Nghiêm Hữu H (Đại diện theo hợp đồng ủy quyền số 366/2017/HĐUQ ngày 22/02/2017) ký Hợp đồng tín dụng 3140-LAV-201801378 với nội dung sau:

Phương thức cho vay: Theo hạn mức tín dụng

Mức dư nợ cao nhất : 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng)

Mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh mua bán gỗ

Phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cho vay có điều chỉnh (định kỳ 3 tháng/lần) theo quy định của ngân hàng nhà nước Việt Nam, ngân hàng No&PTNT Việt Nam và thông báo của A Đông A.

Lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: lãi suất trong hạn 9 %/năm trên nợ gốc

Lãi suất nợ quá hạn: 13.5%/năm.

Thời hạn của Hạn mức tín dụng là 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng này

Kỳ hạn trả gốc, trả lãi hực hiện theo phụ lục kèm theo hoặc theo từng giấy nhận nợ

Ngày 12/11/2018 A Chi nhánh Đông A – PGD Mai L và Ông Nghiêm Hữu H ký phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ về việc sửa đổi, bổ sung cho hợp đồng tín dụng số 3140 – LAV – 201801378 đã ký ngày 21/03/2018.

Tính đến ngày xét xử, ông Nghiêm Hữu H còn nợ ngân hàng N số tiền:

+ Số nợ gốc: 1.887.500.000 đồng

+ Số nợ lãi trong hạn: 533.461.627 đồng

+ Số nợ lãi quá hạn: 0 đồng

Tổng số tiền: **2.387.919.752** đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nghiêm Hữu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

- Ông Nghiêm Hữu H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày xét xử tổng số tiền **2.387.919.752** đồng

- Trong trường hợp ông Nghiêm Hữu H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là QSDĐ và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 57, tờ bản đồ số: 3TB, diện tích : 160 m^2 tại địa chỉ thôn Thiết B, xã Vân H, Huyện Đông A, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 547871**,** vào sổ cấp

giấy chứng nhận số: 4760.QĐ.UBND.2013/CH.00153.2013 do UBND huyện Đông A, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2013 mang tên ông Nghiêm Hữu H.

- Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì ông Nghiêm Hữu H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ và chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 14/7/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

* **Bị đơn ông Nghiêm Hữu H trình bày:**

Ngày 21/03/2018, ông có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A – PGD Mai L (gọi tắt là "A Chi nhánh Đông A") ký Hợp đồng tín dụng 3140-LAV-201801378 Nam số tiền đến ngày hoà giải là:

+ Số nợ gốc: 1.887.500.000 đồng

+ Số nợ lãi trong hạn: 508.053.500 đồng

Tổng số tiền: **2.395.553.500** đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là thửa đất số 57, tờ bản đồ số: 3TB, diện tích: 160 m^2 tại địa chỉ thôn Thiết B, xã Vân H, Huyện Đông A, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 547871**,** vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 4760.QĐ.UBND.2013/CH.00153.2013 do UBND huyện Đông A, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2013 mang tên Nghiêm Hữu H cùng toàn bộ tài sản trên đất.

Hiện đang sinh sống trên đất gồm:

Anh Nghiêm Hữu H, sinh năm 1982.

Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1987 (vợ Anh H).

Cháu Nghiêm Hữu H, sinh năm 2007 (con Anh H, chị G).

Cháu Nghiêm Thị Ánh N, sinh năm 2010 (con Anh H, chị G).

Ngoài ra không còn ai khác sinh sống trên đất

*** Tại các phiên tòa xét xử**,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầukhởi kiện đối với bị đơn, đề nghị Toà án tuyên bị đơn phải trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là:

+ Số nợ gốc: 1.887.500.000 đồng

+ Số nợ lãi trong hạn: 533.461.627 đồng

+ Số nợ lãi quá hạn: 0 đồng

Tổng số tiền: **2.387.919.752** đồng.

Bị đơn vắng mặt. Đến thời điểm mở phiên toà, Toà án không nhận được văn bản nào khác của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chấp hành pháp luật. Bị đơn và người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành pháp luật không đầy đủ.

Về nội dung vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, xác định ông H, bà G đã vi phạm hợp đồng tín dụng tín dụng số đã ký kết với nguyên đơn.

- Ông H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử, ông còn nợ ngân hàng N số tiền:

+ Số nợ gốc: 1.887.500.000 đồng

+ Số nợ lãi trong hạn: 533.461.627 đồng

+ Số nợ lãi quá hạn: 0 đồng

Tổng số tiền: **2.387.919.752** đồng.

- Trường hợp ông Nghiêm Hữu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: 57, tờ bản đồ số 3TB tại địa chỉ thôn Thiết B, xã Vân H, Huyện Đông A, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 547871**,** vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 4760.QĐ.UBND.2013/CH.00153.2013 do UBND huyện Đông A, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2013 mang tên ông Nghiêm Hữu H cùng toàn bộ tài sản trên đất.

- Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nghiêm Hữu H, bà Nguyễn Thị G phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Ông Nghiêm Hữu H, bà Nguyễn Thị G phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 30/9/2021 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông Nghiêm Hữu H chịu án phí kinh doanh thương mại để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông H cư trú tại thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, Hà Nội. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và 57, tờ bản đồ số 3TB tại địa chỉ thôn Thiết B, xã Vân H, Huyện Đông A, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 547871**,** vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 4760.QĐ.UBND.2013/CH.00153.2013 do UBND huyện Đông A, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2013 mang tên ông Nghiêm Hữu H cùng toàn bộ tài sản trên đất. Do vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án huyện Đông A thụ lý vụ án đúng thẩm quyền.

Đối với bà G, đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến bằng văn bản gửi Toà Án. Vì vậy cán bộ tòa án không tiến hành ghi được ý kiến của bà G. Sau khi tiến hành mở phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải, chỉ có bị đơn có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập

hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tại biên bản hoà giải tại Toà án ngày 14/7/2021, Nguyên đơn, bị đơn ông H đã thống nhất thỏa thuận thuận phương án trả nợ nhưng do bà G không tham gia tố tụng nên không công nhận hoà giải thành. Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

{2} Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

{3} Về nội dung:

{3.1} Về hợp đồng tín dụng:

Các bên đương sự đều thừa nhận ký Hợp đồng tín dụng hạn 3140-LAV-201801378 và được giải ngân thành 04 lần thông qua 04 Giấy nhận nợ kèm theo hợp pháp về chủ thể, về nội dung và hình thức, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, Do vậy, xác định Hợp đồng là hợp pháp. Nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Nguyên đơn có quyền thu hồi nợ là đúng quy định của pháp luật.

Tính đến ngày xét xử (là ngày 29/9/2021), bị đơn còn nợ ngân hàng N là:

+ Số nợ gốc: 1.887.500.000 đồng

+ Số nợ lãi trong hạn: 533.461.627 đồng

+ Số nợ lãi quá hạn: 0 đồng

Tổng số tiền: **2.387.919.752** đồng.

(Có bảng kê tính lãi của ngân hàng kèm trong hồ sơ vụ án).

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đòi nợ nhiều lần nhưng bị đơn không thực hiệ được nghĩa vụ trả nợ. Nay nguyên đơn khởi kiên yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã kí kết là có căn cứ, được chấp nhận,

Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử là ngày 30/9/2021 trên dư nợ gốc thực tế cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

{4.2} Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, ông H, bà G đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số quyền sử dụng đất và 57, tờ bản đồ số 3TB tại địa chỉ thôn Thiết B, xã Vân H, Huyện Đông A, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 547871**,** vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 4760.QĐ.UBND.2013/CH.00153.2013 do UBND huyện Đông A, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2013 mang tên ông Nghiêm Hữu H cùng toàn bộ tài sản trên đất. Việc thế chấp thể hiện chi tiết tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có đầy đủ chữ ký của bên yêu cầu đăng ký thế chấp.

Thấy rằng chủ thể ký kết hợp đồng thế chấp đều có năng lực chủ thể, năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật vào đạo đức xã hội. Thoả mãn điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự; Về trình tự thủ tục ký kết Hợp đồng thế chấp tuân thủ theo Điều 298 Bộ luật dân sự, được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, có công chứng theo quy định của pháp luật (Khoản 3 Điều 167 Luật Đất Đai năm 2013). Như vậy hợp đồng thế chấp hợp pháp. Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bản đảm để thu hồi nợ theo quy định tại điều 299 Bộ luật dân sự.

{5}Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào Ngân sách Nhà nước là 79.758.395 đồng.

{6} Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều: 298, 299, 318, 320, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273, 277 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị Định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2011 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;
- Luật thi hành án dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị G về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng 3140-LAV-201801378 ký kết ngày 21/03/2018 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A – PGD Mai L (gọi tắt là "A Chi nhánh Đông A") với ông Nghiêm Hữu H, bà Nguyễn Thị G.

2. Ông Nguyễn Hữu H, bà Nguyễn Thị G phải có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N các khoản tiền tính đến ngày xét xử là ngày 29/9 /2021 gồm:

+ Số nợ gốc: 1.887.500.000 đồng

+ Số nợ lãi trong hạn: 533.461.627 đồng

+ Số nợ lãi quá hạn: 0 đồng

Tổng số tiền: **2.387.919.752** đồng.

(Có bảng kê tính lãi của ngân hàng kèm trong hồ sơ vụ án).

Ông Nguyễn Hữu H có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng N từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (là ngày 30/9/2021) cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201801378 ký kết ngày 21/03/2018 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh Đông A – PGD Mai L (gọi tắt là "A Chi nhánh Đông A") với ông Nghiêm Hữu H.

3. Trường hợp ông Nghiêm Hữu H bà Nguyễn Thị G không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài

sản đảm bảo để thu hồi nợ là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số quyền sử dụng đất và 57, tờ bản đồ số 3TB tại địa chỉ thôn Thiết B, xã Vân H, Huyện Đông A, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 547871**,** vào sổ cấp giấy chứng nhận số: 4760.QĐ.UBND.2013/CH.00153.2013 do UBND huyện Đông A, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2013 mang tên ông Nghiêm Hữu H cùng toàn bộ tài sản trên đất.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 79.758.395 đồng.

Ngân hàng N được nhận lại 39.326.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/004515152 ngày 07/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A.

Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có qu`yền kháng cáo về phần có liên quán đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Đông A;*
- *Chi cục THADS huyện Đông A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Văn phòng;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thúy Hà